

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2018/HS-ST

Ngày: 17-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Đình Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Lò Văn H
2. Ông: Lương Văn Hịa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện VKSND huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 211/2018/TLST-HS ngày 22/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2018/QĐXXST-HS ngày 06/9/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn N; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm: 1994, tại Điện Biên.

Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Bản Nghịu 2, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H - SN 1971 và con bà Lò Thị C - SN 1976; Vợ là Lò Thị T - SN 1986; con là Lò Thanh L - SN 2014; Gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2018 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Anh Cà Văn C1 - SN 1985 và chị Cà Thị T1

Trú tại: Bản Nghịu 2, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

Chị Cà Thị T1 ủy quyền cho anh Cà Văn C1 tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 10/6/2018. Anh Cà Văn C1 có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Thị T2 - SN 1990

Trú tại: Trung tâm 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt không có lý do.

- Anh Mai Văn Đ - SN 1974

Trú tại: Trung tâm 2, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do

- Anh Lò Văn S - SN 2000

Trú tại: Bản Yên, xã M, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- Chị Lò Thị T - SN 1986

Trú tại: Bản Nghiêu 2, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 31/5/2018, Lò Văn N mang theo một con dao nhọn dài 34 cm đến nhà anh Cà Văn C1, sinh năm: 1985; trú tại: Bản Nghiêu 2, xã P, huyện Điện Biên để hỏi mượn con dao phát đi phát cỏ ở ruộng. Khi vào nhà, N gọi nhưng không thấy có ai ở nhà nên N đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của gia đình anh C1. N theo lối cầu thang bên cạnh bếp qua cửa phụ vào trong nhà và đi đến giường ngủ của vợ chồng anh C1 lật phần đệm ở đầu giường lấy được một dây chuyền bạc, mặt trang sức hình con nhện khối lượng 16 chỉ cất vào túi quần bên phải đang mặc, N dùng mũi con dao nhọn mang theo, chọc vào ổ khóa ngăn tủ ở đầu giường phía bên phải nhưng không mở được, N tiếp tục dùng mũi dao cạy phá tại các vị trí trên mép thành và cánh tủ. Sau khoảng 03 phút thì N mở được cửa tủ, N thấy bên trong tủ có hai hộp màu trắng giống nhau có chiều rộng và cao khoảng 5cm, chiều dài khoảng 15cm để chồng lên nhau, N mở hộp thứ nhất thấy bên trong hộp có một đồng bạc hình tròn và một hộp nhỏ hình tròn màu đỏ bên trong có một chiếc nhẫn vàng 03 chỉ; mở hộp thứ hai N thấy bên trong hộp có hai tập tiền buộc bằng hai sợi chỉ màu trắng có các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 200.000 đồng. N lấy toàn bộ số tiền và nhẫn vàng bỏ vào túi quần bên phải rồi ra về.

Khi về đến nhà, N lấy xe mô tô biển kiểm soát 27B1-192.14 đi lên bản Lọng Luông, xã M, huyện Điện Biên để mua ma túy sử dụng, khi đi đến khu vực bãi tha ma thuộc bản Nghiêu, xã P N bỏ số tiền chiếm đoạt được ra đếm thấy có 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), sau đó N tiếp tục đi đến bản Lọng Luông. Tại đây, N gặp Lò Văn X, sinh năm 1993, trú tại bản Nghiêu 2, xã P, huyện Điện Biên, N cùng X mua ma túy của một người đàn ông người dân tộc H'Mông không biết tên, địa chỉ và sử dụng hết. Sau khi sử dụng ma túy xong, N đi xuống Trung tâm 1, xã N, huyện Điện Biên bán cho chị Đinh Thị T2, sinh năm 1990 là chủ cửa hàng vàng bạc Cường Cương chiếc nhẫn vàng được 10.500.000 đồng và bán sợi dây chuyền có mặt trang

sức hình con nhện được 593.000 đồng, sau đó N đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Mai Văn Đ, sinh năm 1974 tại Trung tâm 2, xã N, huyện Điện Biên mua một chiếc xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát 27B1-165.00 với giá 4.750.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 02/6/2018, Lò Văn N tiếp tục đi lên bản Lọng Luông, xã M mua ma túy sử dụng, sau khi sử dụng xong khi N đang đi về tại khu đường thuộc bản Lọng Luông thì gặp Lò Văn S (sinh năm 2000 trú tại bản Yên, xã M, huyện Điện Biên) qua trao đổi N đã đồng ý cho S vay số tiền 450.000 đồng và S đồng ý để chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 27Y1-015.73 cho N làm thế chấp. Khoảng 08 giờ ngày 03/6/2018, N đi đến một cửa hàng vàng bạc ở khu vực thành phố Điện Biên Phủ mua một sợi dây chuyền vàng 02 chỉ với giá 7.000.000 đồng và một đôi hoa tai vàng 01 chỉ với giá 4.200.000 đồng rồi đi về nhà đưa cho Lò Thị T cùng với số tiền 10.000.000 đồng, T hỏi N về nguồn gốc số tài sản nhưng N trả lời T: Hỏi làm gì nhiều thế nên chị T không hỏi nữa. Đến 17 giờ cùng ngày, N tiếp tục cho Lò Văn S vay thêm số tiền 300.000 đồng, S thỏa thuận khi nào S lấy lại xe mô tô thì trả cho N 1.000.000 đồng. Số tiền còn lại N chi tiêu cá nhân, còn lại 2.000.000 đồng bị thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-ĐG ngày 21/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Điện Biên kết luận: Một sợi dây chuyền kèm mặt trang sức bằng bạc trắng có khối lượng 16 chỉ có giá 720.000 đồng và một chiếc nhẫn mặt vuông có chữ Phúc bằng vàng 9999 có khối lượng 03 chỉ có giá trị 10.860.000 đồng. Tổng giá trị là 11.580.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố: Do bản thân lười lao động nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu lén lút trộm cắp tài sản của anh Cà Văn C1 có tổng giá trị là 41.580.000 đồng mục đích để sử dụng ma túy và tiêu sài cá nhân. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tác động cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại. Bị cáo nhận thức được các hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo.

Người bị hại Cà Văn C1 có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn có mặt tại phiên tòa: Tại giai đoạn điều tra bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh và gia đình tổng số tiền và tài sản là 29.330.000 đồng (Hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng). Ngày 06/9/2018 ông Lò Văn H là bố bị cáo N đã tự nguyện bồi thường tiếp cho anh Cà Văn C1 số tiền còn thiếu 12.250.000 đồng, anh C1 đã nhận đầy đủ số tiền bị thiệt hại, không có yêu cầu gì thêm về dân sự, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Mai Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt, anh giữ nguyên mọi lời khai và các yêu cầu đã trình bày tại cơ quan điều tra, anh không có ý kiến gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Văn S cũng đã thừa nhận cũng đã vay của bị cáo tổng số tiền là 750.000 đồng để tiêu sài cá nhân và có thỏa thuận khi nào lấy xe thì trả cho bị cáo 1000.000 đồng, anh S cũng đã trả cho chị T số tiền là 1000.000 đồng, anh không có ý kiến hay đề nghị gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T là vợ bị cáo cũng đã thừa nhận bị cáo đã đưa số tiền và tài sản trên cho chị song chị không biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Chị và gia đình đã bồi thường đủ số tiền bị thiệt hại cho gia đình người bị hại Cà Văn C1. Chị cũng đã nhận được từ Lò Văn S số tiền 1000.000 đồng, chị không có ý kiến gì khác. Về chiếc vòng bạc mà cơ quan điều tra đã thu giữ của chị Đinh Thị T2, chị T cũng đã bồi thường số tiền 593.000 đồng cho chị T2, chị không có ý kiến gì khác

Tại bản Cáo trạng số: 156/CT-VKS- HĐB ngày 21/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung theo luật số 12/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 (*Sau đây gọi là BLHS năm 2015*);

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên giữ quyền công tố luận tội bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015 ; Điểm b, s, i Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 BLHS năm 2015.

Chấp nhận việc trả lại tài sản theo các biên bản trao trả tài sản của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Điện Biên cho anh Cà Văn C1 một dây chuyền kèm mặt trang sức bằng bạc trắng có khối lượng 16 chỉ. Trả lại cho Lò Thị T (vợ N) 12.000.000 đồng; một sợi dây chuyền vàng 02 chỉ; một đôi hoa tai vàng một chỉ; một chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát 27B1-165.00. Trả lại cho Lò Văn S một chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 27Y1 - 015.73, theo quyết định xử lý vật chứng số 42 ngày 20/6/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên.

Chấp nhận việc ngày 20/6/2018, anh Cà Văn C1 thỏa thuận và nhận từ Lò Thị T vợ bị cáo Lò Văn N: Một sợi dây chuyền vàng 02 chỉ; một đôi hoa tai vàng một chỉ, quy đổi 3 chỉ vàng thành tiền là 10.860.000 đồng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát 27B1-165.00 có giá trị là 4.750.000 đồng là những tài sản do N đã dùng tiền chiếm đoạt được của anh C1 để mua của anh Mai Văn Đ và số tiền 12.000.000 đồng. Ngoài ra, anh C1 còn được Lò Thị T trả 1.000.000 đồng. Tổng số tiền và tài sản anh C1 nhận được từ cơ quan điều tra và chị T là 29.330.000 đồng (Hai mươi chín triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng). Ngày 06/9/2018 ông Lò Văn H là bố bị cáo N đã tự nguyện bồi thường tiếp cho anh Cà Văn C1 số tiền còn thiếu là 12.250.000 đồng, đề nghị chấp nhận việc người bị hại không yêu cầu bị cáo pH bồi

thường. Chấp nhận việc chị Đinh Thị T2 đã nhận lại số tiền 593.000 đồng từ chị Lò Thị T, chị T2 không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều a Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điều a Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn dài 34 cm thu giữ của Lò Văn N là vật chứng vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo sống tại địa bàn kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có sổ cận nghèo, đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hoàn toàn nhất trí với Bản luận tội, không có ý kiến gì tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ tội cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo bị truy tố: Ngày 31/5/2018, Lò Văn N lợi dụng sự lơ lửng của chủ sở hữu đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản thuộc sở hữu của anh Cà Văn C1 trú tại bản Nghịu 2, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên gồm: Một sợi dây chuyền kèm mặt trang sức bằng bạc trắng có khối lượng 16 chỉ có giá trị 720.000 đồng; một chiếc nhẫn mặt vuông bằng vàng khối lượng 03 chỉ chỉ có giá trị 10.860.000 đồng và 30.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, để mua ma túy sử dụng và chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản N chiếm đoạt của gia đình anh C1 là 41.580.000 đồng. Hành vi của Lò Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội.

Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội: “tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng Nhân dân.

Từ những phân tích trên, HĐXX khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản, dịch chuyển tài sản thuộc phạm vi quản lý của chủ sở hữu có tổng giá trị là 41.580.000 đồng. Giá trị tài sản trộm cắp thuộc khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015 với mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Lò Văn N sinh ra và lớn lên Điện Biên được gia đình cho ăn học hết lớp 8/12 thì ở nhà cùng gia đình. Năm 2012 lập gia đình với Lò Thị T và có một người con. Do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên bị cáo đã sử dụng ma túy từ tháng 7 năm 2017. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Quá trình điều tra và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo và gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với bị hại, người bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa người bị hại xin HĐXX giảm nhẹ tội cho bị cáo. HĐXX xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm b Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51/BLHS. HĐXX xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo. Song nhất thiết pH cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có thời gian cai nghiện, cải tạo giáo dục bị cáo trong môi trường cưỡng chế của nhà nước để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Cà Văn C1 và chị Lò Thị T về bồi thường dân sự với tổng số tiền và tài sản là 41.580.000 đồng (Bốn mươi một triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng). Anh Cà Văn C1 không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

HĐXX căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 BLDS năm 2015 chấp nhận sự thỏa thuận của các bên.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Đối với anh Lò Văn S trú tại bản Yên 1, xã M, huyện Điện Biên là người vay của Lò Văn N 750.000 đồng để chuộc chiếc xe và tiêu sài cá nhân, S không biết đó là

tiền do N phạm tội mà có nên không đề cập xử lý. HĐXX không xem xét. Việc Lò Văn S đã trả cho Lò Thị T (vợ N) 1.000.000 đồng là do hai bên tự nguyện, HĐXX không xem xét. Chị Lò Thị T là vợ bị cáo N. Sau khi trộm cắp được tài sản, N đã đưa cho Lò Thị T được một sợi dây chuyền vàng 02 chỉ; một đôi hoa tai vàng một chỉ và 10.000.000 đồng nhưng chị T không biết số tài sản đó do N phạm tội mà có nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với chị Đinh Thị T2 đã mua một sợi dây chuyền sức bằng bạc và một chiếc nhẫn vàng của bị cáo, chị T2 không biết đây là tài sản trộm cắp mà có. Sau khi mua chị T2 đã nấu chiếc nhẫn vàng để chế tác thành phẩm khác nên không thu hồi được. Sợi dây chuyền kèm mặt trang sức anh Lê Văn Cường là chồng của chị T2 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên. Gia đình bị can đã bồi thường cho chị Đinh Thị T2 593.000 đồng. Hiện chị T2 không có yêu cầu gì khác, HĐXX xét thấy hành vi của chị T2 không cấu thành tội phạm nên không xem xét và chấp nhận ý kiến của chị về phần dân sự không yêu cầu gì khác về phần bồi thường.

Đối với Anh Mai Văn Đ là người bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, biển kiểm soát 27B1-165.00 cho bị cáo. Nguồn gốc chiếc xe này anh Đ đã mua của Vàng A Ly. Khi bán anh Đ không biết N dùng tiền trộm cắp mà có để mua xe của anh nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Lò Văn X là người đã cùng với bị cáo mua ma túy ở bản Lọng Luông, xã M, huyện Điện Biên để sử dụng. Hiện tại Lò Văn X không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được. HĐXX không xem xét.

Lò Văn N khai đã mua ma túy của một người đàn ông dân tộc H'Mông ở khu vực bản Lọng Luông, xã M, huyện Điện Biên để sử dụng, do N không biết tên địa, chỉ nên Cơ quan điều tra không làm rõ được, HĐXX không xem xét.

Về phương tiện dùng để phạm tội: Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, biển kiểm soát 27B1-192.14 Lò văn N dùng để đi mua ma túy và đi tiêu thụ tài sản trộm cắp là của ông Lò Văn H, ông H không biết N lấy xe dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ và không đề cập xử lý, HĐXX không xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt C1 là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173/BLHS năm 2015. Song xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, là đối tượng sử dụng ma túy, thu nhập C1 nhờ làm ruộng nên không có khả năng thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy một con dao

nhọn dài 34 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng xám dài 21 cm, cán dao bằng gỗ dài 13 cm có 03 vòng kim loại màu trắng.

[7] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 173/BLHS năm 2015; Điểm b, s, i Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn N 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, ngày 07/6/2018.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy một con dao nhọn dài 34 cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng xám dài 21 cm, cán dao bằng gỗ dài 13 cm có 03 vòng kim loại màu trắng.

(Toàn bộ vật chứng đã được Công an huyện Điện Biên bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên hồi 10 giờ 00 phút ngày 30 tháng 8 năm 2018)

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ngày 17/9/2018. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Điện Biên;
- Công an huyện Điện Biên;
- CQ Điều tra CA huyện DB;
- Đội HSNVCA huyện Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- THA DS Điện Biên, THA HS;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Hà

